

THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN GIA TĂNG SỐ LƯỢT BỆNH NHÂN TẠI CÁC BỆNH VIỆN Ở HẢI PHÒNG TỪ NĂM 2001-2008

TRỊNH THỊ LÝ - Sở Y tế Hải Phòng

ĐẶT VẤN ĐỀ

Một nghịch lý thực tế cho thấy: điều kiện kinh tế xã hội ngày càng phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, mạng lưới y tế ngày càng được hoàn thiện, chất lượng dịch vụ y tế ngày càng tốt lên, vậy mà số lượt bệnh nhân (SLBN) tại các bệnh viện (BV) ở Hải Phòng lại tăng lên. Vậy thực trạng gia tăng SLBN như thế nào, đâu là căn cứ, cơ sở khoa học lý giải sự gia tăng SLBN ở Hải Phòng? Để trả lời câu hỏi đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “Thực trạng và nguyên nhân gia tăng số lượt bệnh nhân tại các bệnh viện ở Hải Phòng từ năm 2001-2008”

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu: SLBN khám bệnh và điều trị nội trú (ĐTNT) tại tất cả các BV ở Hải Phòng từ năm 2001 đến 2008, trừ một số BV quy mô nhỏ và không đủ số liệu liên tục từ năm 2001 đến 2008 như BV tư nhân Văn Cao 21 giường bệnh (GB), BV Bưu điện Đồ Sơn 100 GB, Bệnh xá Công An 30 GB, bệnh viện Giao thông vận tải 50 GB.

2. Phương pháp nghiên cứu: Hồi cứu mô tả, phân tích đánh giá. Các số liệu nghiên cứu được thu thập từ các BV theo phần mềm báo cáo thống kê BV Bisoft và Medisoft của Bộ Y tế. Xử lý số liệu trên phần mềm thống kê y học.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng gia tăng số lượt bệnh nhân tại các bệnh viện ở Hải Phòng

1.1. Gia tăng số lượt bệnh nhân khám bệnh.

SLBN khám bệnh năm 2008 tăng gấp 1,7 lần so với năm 2001 (1.763.115 năm 2001 so với 2.976.729 năm 2008), trong đó SLBN khám bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) tăng nhiều hơn (tăng 2,7 lần: 425.181 năm 2001 so với 1.147.100 năm 2008).

1.2. Gia tăng số lượt bệnh nhân điều trị nội trú.

SLBN điều trị nội trú (ĐTNT) năm 2008 tăng gấp 1,4 lần so với năm 2001 (157.833 năm 2001 so với 221.777 năm 2008), trong đó, SLBN ĐTNT BHYT tăng nhiều hơn (tăng 2,1 lần: 47.890 năm 2001 so với 101.006 năm 2008), SLBN ĐTNT không BHYT giao động trong các năm và gia tăng không đáng kể.

1.3. Gia tăng tổng số ngày điều trị nội trú.

Tổng số ngày ĐTNT năm 2008 tăng gấp 1,9 lần so với năm 2001 (năm 2001 là 1.154.117 và năm 2008 là 2.224.741), đặc biệt là giai đoạn thực hiện BHYT tự nguyện không “đồng chi trả” (2005-2008).

2. Nguyên nhân gia tăng số lượt bệnh nhân tại các bệnh viện ở Hải Phòng

2.1. Gia tăng dân số

Sau 32 năm (từ năm 1976 đến năm 2008), dân số Việt Nam tăng lên gần gấp đôi (từ 49 triệu lên 86 triệu). Ở Hải Phòng, chỉ trong 10 năm (từ 1999 đến 2008), dân số đã tăng lên khoảng 200.000 người. Ngoài ra còn thêm một lượng lớn dân cư không thuộc dân số Hải Phòng nhưng vẫn sinh sống làm việc tại Hải Phòng.

2.2. Tăng tuổi thọ trung bình: ở Hải Phòng, số người cao tuổi tăng bình quân là 7.400 người/năm, sau 9 năm (1999 -2007) con số này tăng lên gần 70.000 người (biểu đồ 6). Đây là những đối tượng dễ mắc bệnh và thường mắc nhiều bệnh, đặc biệt là các bệnh mạn tính và các bệnh do thoái hoá.

2.3. Nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ngày càng tăng

Bảng 1: Số lần khám bệnh trung bình/người/1năm (2001-2008)

Năm	Tổng số lượt khám bệnh/năm	Dân số	Số lần khám bệnh TB/người/năm
2001	1763115	1723540	1.02
2002	1978182	1743410	1.13
2003	1962475	1754170	1.12
2004	2186256	1772460	1.23
2005	2447876	1791000	1.37
2006	2768616	1812700	1.53
2007	2786562	1834680	1.52
2008	2976729	1851918	1.61

2.4. Chế độ bảo hiểm y tế (BHYT):

Bảng 2 và bảng 3 cho thấy tỷ lệ BN khám bệnh và ĐTNT BHYT gia tăng đáng kể từ năm 2001 đến 2008, đặc biệt là giai đoạn BHYT không đồng chi trả (2005-2008).

Bảng 2: Tỷ lệ bệnh nhân khám bệnh có BHYT/TSBNKB

Năm	TSBNKB	BHYT	Không BHYT	BHYT/TSBNKB
2001	1763115	425181	1337934	24.1%
2002	1978182	519689	1458493	26.3%
2003	1962475	414167	1548308	21.1%
2004	2186256	464499	1721757	21.2%
2005	2447876	614712	1833164	25.1%
2006	2768616	873094	1895522	31.5%
2007	2786562	906198	1880364	32.5%
2008	2976729	1147100	1829629	38.5%

Bảng 3: Tỷ lệ bệnh nhân điều trị nội trú có BHYT/TSBNĐTNT

Năm	TSBNĐTNT	BHYT	Không BHYT	BHYT/TSBNĐTNT
2001	157833	47890	109943	30.3%
2002	157328	57157	100171	36.3%
2003	170198	54883	115315	32.2%
2004	173360	61294	112066	35.4%
2005	199461	69497	129964	34.8%
2006	179280	79214	100066	44.2%
2007	203685	85806	117879	42.1%
2008	221777	101006	120771	45.5%

2.5. Chế độ miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi

Chúng tôi chưa có số liệu chi tiết của trẻ em dưới 6 tuổi, nhưng chúng tôi có thể đánh giá thông qua SLBN dưới 15 tuổi bởi vì trẻ dưới 6 tuổi nằm trong nhóm này. BN < 15 tuổi tăng nhanh (đường dưới) trong khi đó BN >15 tuổi gia tăng không đáng kể (đường giữa).

2.6. Một số yếu tố chưa định lượng được: Thay đổi mô hình bệnh tật, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, nghiện ma túy, nghiện rượu, thuốc lá, tai nạn giao thông...

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu SLBN khám bệnh và ĐTNT tại các BV ở Hải Phòng từ năm 2001 đến năm 2008, chúng tôi nhận thấy:

So sánh giữa năm 2008 và năm 2001 thì: SLBN khám bệnh tăng 1,7 lần, trong đó SLBN khám bệnh BHYT tăng 2,7 lần; SLBN ĐTNT tăng 1,4 lần, trong đó SLBN ĐTNT BHYT tăng 2,1 lần; tổng số ngày ĐTNT tăng 1,9 lần.

Tình trạng gia tăng SLBN tại các BV ở Hải Phòng là một tất yếu khách quan do: gia tăng dân số, gia tăng số người cao tuổi, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân tăng lên, chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước đối với người dân trong chăm sóc sức khỏe và một số nguyên nhân khác chưa định lượng được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Kết quả điều tra dân số toàn quốc công bố năm 2009
- Kết quả điều tra dân số Hải Phòng công bố năm 2008
- Báo cáo thống kê bệnh viện ở Hải Phòng từ 2001 đến 2008 theo phần mềm Bisoft và Medioft
- Số liệu thống kê của Bộ Y tế.
- Nghị định 63/2005/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Điều lệ bảo hiểm y tế
- Thông tin Y Dược Việt Nam. <http://www.moh.gov.vn/>
- Bộ Y tế, “Các lựa chọn chính sách để đổi mới và hoàn thiện hệ thống y tế Việt Nam theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển”.